

Số: 13703 /CT-TTHT
V/v thuế TNCN đối với
cá nhân không cư trú

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Cốc Cốc
(Địa chỉ: Phòng 1202, Tầng 12, Tòa nhà HITTC, Số 185 Giảng Võ,
Cát Linh, Q.Đống Đa, TP Hà Nội- MST: 0102963440)

Trả lời công văn số 0124/2019/CV-CC đề ngày 24/01/2019 của Công ty TNHH Cốc Cốc (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế quy định về phạm vi xác định thu nhập chịu thuế:

*"...Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:
...Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập."*

- Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân quy định đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công như sau:

"Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện theo công thức sau:

a) Đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l}
 \text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày làm việc cho công việc tại Việt Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc trong năm}} \times \left[\begin{array}{l} \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam} \end{array} \right]
 \end{array}$$

Trong đó: Tổng số ngày làm việc trong năm được tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam....”

- Thê theo Điều 15 Hiệp định giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ Liên bang Nga về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế liên quan đến thuế thu nhập:

“Điều 15 thu nhập từ công việc:

1. Theo quy định của Điều 16, 18, 19 của Hiệp định này, tiền lương, tiền công và thù lao tương tự khác của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết liên quan tới một công việc sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ khi công việc đó được thực hiện tại Nước ký kết khác. Nếu công việc đó được thực hiện, thì thù lao phát sinh từ đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết khác đó.

2. Mặc dù có các quy định của khoản 1, thù lao của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết đối với một công việc được thực hiện tại Nước ký kết khác sẽ phải chịu thuế chỉ ở trong Nước đã đề cập đầu tiên nếu:

a. người nhận thù lao hiện diện trong Nước ký kết khác trong một khoảng thời gian không quá 183 ngày trong bất kỳ khoảng thời gian mười hai tháng;

b. tiền thù lao được trả bởi, hoặc thay mặt cho một người thuê nhân công mà không là đối tượng cư trú của Nước ký kết khác đó; và

c. tiền thù lao sẽ không được thanh toán bởi một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà người thuê nhân công có tại Nước Ký kết đó.”

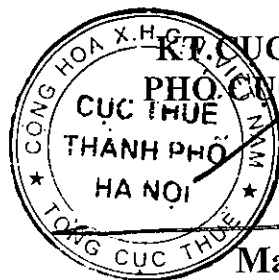
Căn cứ quy định trên, trường hợp Ông Danilov Nikolay là cá nhân không cư trú tại Việt Nam có thu nhập từ tiền công phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng giữa Công ty và cá nhân: khoản thu nhập cá nhân nhận được do Công ty chi trả từ việc thực hiện dịch vụ tư vấn từ xa qua điện thoại, email (cá nhân thực hiện tại Nga) không đáp ứng đủ 3 điều kiện thê theo quy định tại Điều 15 Hiệp định giữa Việt Nam và Nga về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế liên quan đến thuế thu nhập thì phải nộp thuế TNCN với mức thuế suất 20% theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Cốc Cốc được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Thuế Thu nhập cá nhân;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7,3)



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Mai Sơn